TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2024/QĐST-HNGĐ	*Chiêm Hóa, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn NN, xã HQ, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Hà Hữu B, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn LN, xã XQ, huyện Chiên Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị Đ và anh Hà Hữu B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Ma Thị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Hữu Q, sinh ngày 18/8/2009 và cháu Hà Thị Hải Y, sinh ngày 28/5/2015. Anh Hà Hữu B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng/02 cháu, mỗi cháu là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng vào ngày 28 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Q, cháu Y đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

" Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

- *Về tài sản chung:* Chị Ma Thị Đ và anh Hà Hữu B đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Ma Thị Đ và anh Hà Hữu B đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Ma Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001026675 ngày 08/3/2024 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001592 ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Ma Thị Đ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) còn lại. Anh Hà Hữu B phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã HQ,
huyện Lâm Bình (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh